

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam
trên địa bàn xã Tây Tiền Hải đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 (Quyết định số 1679/QĐ-TTg); Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 19/6/2026 Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân xã Tây Tiền Hải ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam trên địa bàn xã Tây Tiền Hải giai đoạn đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược Dân số Việt Nam phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trong việc thực hiện công tác dân số và phát triển; tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển..
- Nâng cao chất lượng dân số, thích ứng với già hóa dân số, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh và phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về dân số và phát triển và phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương.
- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.
- Lồng ghép các mục tiêu dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Duy trì mức sinh thay thế; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số góp phần phát triển nguồn nhân lực và phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Mục tiêu 1: Duy trì mức sinh hợp lý, ổn định ở mức sinh thay thế

- Duy trì mức sinh thay thế bình quân khoảng 2,1 con/phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ vào năm 2030
- Phấn đấu trên 95% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận biện pháp tránh thai hiện đại.
- Giảm tối đa các trường hợp mang thai ngoài ý muốn ở vị thành niên, thanh niên.

2.2. Mục tiêu 2: Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Giảm dần tỷ số giới tính khi sinh hàng năm, đảm bảo tỷ số giới tính khi sinh dưới mức 116,2 bé trai/100 bé gái.
- Duy trì cơ cấu dân số hợp lý: Tỷ lệ dân số dưới 15 tuổi chiếm khoảng 17%; Tỷ lệ dân số từ 65 tuổi trở lên chiếm khoảng 16,5%; Tỷ lệ dân số phụ thuộc chung duy trì ở mức khoảng 50%.

2.3. Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng dân số

- 90% nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.
- 90% phụ nữ mang thai được tư vấn, tiếp cận dịch vụ sàng lọc trước sinh.
- 100% trẻ sơ sinh được tư vấn và tham gia sàng lọc sơ sinh.
- Tuổi thọ bình quân đạt khoảng 76,8 tuổi; trong đó, thời gian sống khỏe mạnh tối thiểu 70 tuổi;
- Chiều cao trung bình của thanh niên 18 tuổi đạt khoảng: nam 169,5 cm; nữ 158,5 cm.

2.4. Mục tiêu 4: Thích ứng với già hóa dân số

- 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế.
- Phát triển mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

2.5. Hoàn thiện dữ liệu dân số

- 100% thông tin dân cư được cập nhật, quản lý trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Dữ liệu dân số được khai thác hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền

- Quán triệt, triển khai đầy đủ các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và phát triển đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn xã.

- Thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị; tạo sự đồng thuận và ủng hộ rộng rãi của toàn xã hội, chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, với các nội dung trọng tâm: duy trì vững chắc mức sinh thay thế; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số

- Đưa công tác dân số trở thành một nội dung trọng tâm, thường xuyên trong chương trình lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; gắn các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành, phát huy vai trò của các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, thôn trong triển khai công tác dân số. Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về dân số.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, phong trào thi đua về công tác dân số của các địa phương, đơn vị. Lấy kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về dân số là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong thực hiện chính sách dân số; gắn việc thực hiện chính sách dân số với xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc và văn minh.

2. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi

2.1. Cung cấp thông tin cho các cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn

- Đẩy mạnh phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và phát triển; trọng tâm là Nghị quyết số 21-NQ/TW, Luật Dân số số 113/2025/QH15, Nghị quyết số 137/NQ-CP của Chính phủ và các quy định về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Thường xuyên cập nhật và cung cấp thông tin về tình hình dân số, sức khỏe sinh sản, mất cân bằng giới tính khi sinh, già hóa dân số cho các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và những người có uy tín trong cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về dân số.

2.2. Truyền thông đại chúng và trên nền tảng số

- Đẩy mạnh truyền thông về dân số và phát triển trên hệ thống đài truyền thanh xã, nền tảng số và mạng xã hội; nâng cao chất lượng, hiệu quả các tin, bài tuyên truyền về công tác dân số và phát triển nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện chính sách dân số.

- Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông theo hướng đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng và đặc điểm văn hóa của địa phương; phát huy hiệu quả truyền thông số kết hợp với truyền thông trực tiếp tại cộng đồng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong truyền thông dân số, xây dựng, khai thác hiệu quả các sản phẩm truyền thông số, truyền thông đa phương tiện; tăng cường tương tác với người dân trên các nền tảng số nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận thông tin về dân số và phát triển.

- Phát huy vai trò của mạng lưới cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, tuyên truyền viên của các ban, ngành, đoàn thể và các thôn trong công tác tuyên truyền, vận động tại cộng đồng.

2.3. Truyền thông trực tiếp tại cộng đồng

- Triển khai đa dạng các hoạt động truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng và địa bàn, tập trung vào các nội dung: nâng cao chất lượng dân số; bình đẳng giới, mất cân bằng giới tính thai nhi; ngăn ngừa tình trạng lựa chọn giới tính thai nhi; chăm sóc sức khỏe sinh sản; chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi.

- Tăng cường truyền thông tại các trường học cho vị thành niên và thanh niên về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, dinh dưỡng, rèn luyện thể chất, phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục với nhiều hình thức như: sinh hoạt ngoại khóa, hội thi tìm hiểu kiến thức, truyền thông trực tiếp, tư vấn nhóm nhỏ và các hoạt động truyền thông sáng tạo khác.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển đối với lực lượng lao động trẻ, lao động nhập cư, công nhân làm việc tại các doanh nghiệp; tập trung tuyên truyền các nội dung về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, kế hoạch hóa gia đình, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Tiếp tục củng cố và phát huy hiệu quả mạng lưới cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn trong công tác truyền thông, vận động tại cộng đồng nhằm tạo chuyển biến tích cực, bền vững về nhận thức và hành vi của người dân trong thực hiện chính sách dân số và phát triển.

2.4. Mở rộng các hoạt động tư vấn

- Mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động tư vấn về dân số và phát triển tại cơ sở y tế và cộng đồng; tăng cường tư vấn về sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số và nâng cao chất lượng dân số.

- Đa dạng hóa các hình thức tư vấn phù hợp với từng nhóm đối tượng thông qua tư vấn trực tiếp, tư vấn lưu động, tư vấn qua điện thoại, nền tảng số và mạng xã hội; tạo điều kiện thuận lợi để người dân được tiếp cận đầy đủ thông tin và sử dụng các dịch vụ dân số có chất lượng.

2.5. Cung cấp sản phẩm truyền thông

- Cập nhật và cung cấp các sản phẩm truyền thông về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển, đặc biệt là các quy định mới của Luật Dân số.

- Đa dạng hóa các sản phẩm truyền thông như panô, áp phích, băng rôn, tờ rơi, tờ gấp, tài liệu truyền thông, video clip, infographic, sản phẩm truyền thông số và các tài liệu truyền thông trực quan khác nhằm phục vụ hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về dân số và phát triển.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thiết kế, sản xuất, quản lý và phổ biến các sản phẩm truyền thông; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân trên môi trường số.

3. Thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

- Thực hiện cơ chế chính sách, quy định của pháp luật về dân số và phát triển. Nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ nhằm duy trì mức sinh hợp lý; kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; khuyến khích người dân thực hiện khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về dân số; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đặc biệt là các hành vi liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi theo quy định của pháp luật.

4. Nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

4.1. Tăng cường tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của thanh niên về tầm quan trọng của tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, phòng tránh các bệnh di truyền, bệnh bẩm sinh và bảo đảm sức khỏe sinh sản.

- Lòng ghép nội dung tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân với các hoạt động truyền thông về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên và thanh niên.

- Tăng cường phối hợp giữa ngành y tế với ngành giáo dục, đoàn thanh niên và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, tư vấn, cung cấp kiến thức và kỹ năng về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, bình đẳng giới, chuẩn bị sức khỏe tốt cho hôn nhân và sinh sản.

4.2. Tư vấn tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh

- Tăng cường truyền thông, tư vấn nhằm nâng cao nhận thức của phụ nữ mang thai, gia đình và cộng đồng về lợi ích của sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh nhằm phát hiện sớm, can thiệp kịp thời các bệnh, tật bẩm sinh phổ biến.

- Cung cấp thông tin, kết nối các cơ sở y tế thực hiện dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh cho người dân.

- Tăng cường quản lý, theo dõi và hỗ trợ các trường hợp trẻ em mắc bệnh, tật bẩm sinh; phối hợp với các ngành liên quan triển khai các hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho trẻ em khuyết tật.

4.3. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về bình đẳng giới và giá trị của trẻ em gái và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh; từng bước thay đổi nhận thức, hành vi của người dân về tâm lý ưa thích con trai.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông, cộng tác viên dân số và tuyên truyền viên. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng; lồng ghép nội dung kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh với các chương trình truyền thông về dân số, sức khỏe sinh sản và bình đẳng giới.

- Tăng cường truyền thông, tư vấn cho vị thành niên, thanh niên, đặc biệt là nam, nữ chuẩn bị kết hôn về bình đẳng giới, trách nhiệm sinh con và nuôi dạy con; nâng cao nhận thức của người cung cấp dịch vụ liên quan đến chẩn đoán giới tính thai nhi.

- Đưa nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh và bình đẳng giới lồng ghép trong các hoạt động ngoại khóa tại các trường trung học cơ sở;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi tại các cơ sở y tế; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế, cán bộ dân số và cộng tác viên dân số về kiến thức, kỹ năng truyền thông và các quy định pháp luật liên quan đến kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

4.4. Nâng cao thể lực, tầm vóc và sức khỏe người dân

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án nâng cao thể lực, tầm vóc người Việt Nam; tăng cường truyền thông về dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

- Đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc trước sinh, trong sinh và sau sinh nhằm giảm tỷ lệ tử vong mẹ và trẻ em.

- Khuyến khích người dân thực hiện lối sống lành mạnh, tăng cường rèn luyện thể dục thể thao, phòng chống các bệnh không lây nhiễm; cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, nước sạch và an toàn thực phẩm nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng.

4.5. Thích ứng với già hóa dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi theo quy định của pháp luật; tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của gia đình và xã hội về trách nhiệm chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi.

- Phát triển các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; tăng cường quản lý sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi tại tuyến y tế cơ sở.

- Khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, sinh hoạt cộng đồng; phát triển các mô hình câu lạc bộ người cao tuổi, câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và phát huy vai trò người cao tuổi trong gia đình và xã hội.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Phát huy tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng, tạo động lực cho sự phát triển nhanh, bền vững

5.1. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong độ tuổi lao động

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt là thanh niên về vai trò của học tập, đào tạo nghề, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm tổ chức tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh học nghề cho học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Khuyến khích người lao động tham gia các lớp đào tạo nghề ngắn hạn, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe người lao động, an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm; bảo đảm người lao động được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu, góp phần nâng cao thể lực, tâm vóc và chất lượng nguồn nhân lực

5.2. Tăng cường giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân

- Hỗ trợ người lao động tiếp cận các chương trình vay vốn tạo việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh, khởi nghiệp và xuất khẩu lao động.

- Khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế hộ gia đình, kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác nhằm tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn.

- Hỗ trợ lao động trẻ tiếp cận việc làm trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn.

- Phối hợp với các Trung tâm Dịch vụ việc làm, các doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, cung cấp thông tin thị trường lao động cho người dân.

- Quan tâm hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, lao động yếu thế, lao động bị mất việc làm được học nghề và tìm kiếm việc làm phù hợp.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số và khai thác hiệu quả dữ liệu dân số phục vụ phát triển

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dữ liệu dân số; tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu dân số với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý xã hội và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường khai thác dữ liệu dân cư phục vụ công tác dự báo nhu cầu giáo dục, y tế, việc làm và an sinh xã hội.

7. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

- Đảm bảo nguồn lực từ ngân sách nhà nước và ngân sách địa phương để triển khai thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp về dân số và phát triển đến năm 2030; ưu tiên đầu tư cho các hoạt động nâng cao chất lượng dân số.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia thực hiện công tác dân số; khuyến khích người dân sử dụng các loại hình bảo hiểm, đặc biệt là bảo hiểm y tế và bảo hiểm thương mại, nhằm đa dạng hóa các gói dịch vụ, góp phần bảo đảm các nhóm dân số được tiếp cận và thụ hưởng công bằng các dịch vụ an sinh xã hội.

8. Kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo công tác Dân số và phát triển xã theo hướng hoạt động hiệu quả, bảo đảm sự tham gia của các cơ quan, đơn vị liên quan. Phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban chỉ đạo trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về dân số và phát triển trên địa bàn.

- Bố trí đủ cán bộ phụ trách lĩnh vực dân số để tham mưu công tác quản lý nhà nước về Dân số và phát triển và cán bộ trực tiếp tổ chức triển khai các hoạt động dân số, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người dân.

- Rà soát, kiện toàn mạng lưới cộng tác viên dân số tại các thôn; ưu tiên lựa chọn những người có uy tín, trách nhiệm, am hiểu địa bàn và có kỹ năng tuyên truyền, vận động cộng đồng.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số; thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ dân số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước phân cấp theo quy định hiện hành.

- Kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án có liên quan.

- Từ nguồn xã hội hóa, tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Chương trình trên địa bàn. Chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan và cơ sở thôn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các cơ sở thôn tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về công tác dân số và phát triển.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Tham mưu sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân số và phát triển trên địa bàn xã.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã đưa các mục tiêu, chỉ tiêu dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của địa phương.

- Phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, chuẩn hóa dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ tịch phục vụ công tác quản lý dân số trên địa bàn.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước trong dự toán ngân sách hằng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

3. Trạm Y tế

- Là đơn vị chuyên môn về công tác dân số trên địa bàn xã, có trách nhiệm tổ chức triển khai các hoạt động dân số và phát triển; nâng cao chất lượng dân số, quản lý đối tượng phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; thực hiện kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản; tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân; tư vấn sàng lọc trước sinh, sơ sinh; quản lý sức khỏe người cao tuổi.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, cung cấp tài liệu truyền thông cho các cơ quan, đơn vị, thôn, cộng tác viên về công tác dân số.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ y tế xã, thôn, cộng tác viên dân số và đối tượng liên quan.

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

4. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp triển khai các hoạt động liên quan đến quản lý dân cư phục vụ công tác dân số và phát triển trên địa bàn xã: tình hình di biến động dân số, các thông tin về sinh, tử, kết hôn, ly hôn; rà soát, cập nhật, tổng hợp số liệu về

dân số trong độ tuổi lao động, trẻ em, người cao tuổi và các nhóm dân số đặc thù phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong kết nối, chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý dân số; bảo đảm dữ liệu dân cư đầy đủ, chính xác, phục vụ xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra, phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực dân số, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, các hành vi tuyên truyền, môi giới, lựa chọn giới tính thai nhi trái quy định của pháp luật.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, ý kiến lãnh đạo chỉ đạo của Đảng uỷ, chính quyền địa phương về công tác dân số và phát triển nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác dân số và phát triển.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao nhằm nâng cao thể lực người dân.

- Lồng ghép nội dung truyền thông về dân số và phát triển trong các hoạt động văn hóa, sự kiện tại cộng đồng.

6. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Tổ chức giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản vị thành niên; lồng ghép bình đẳng giới, phòng chống xâm hại trẻ em trong các hoạt động nội khoá và ngoại khoá của nhà trường.

- Theo dõi sức khỏe học sinh, dinh dưỡng học đường. Phối hợp với Trạm Y tế thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho học sinh theo quy định.

7. Các cơ sở thôn

- Tổ chức tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo của đảng uỷ, chính quyền địa phương về dân số và phát triển trong các cuộc họp thôn, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt các chi hội đoàn thể.

- Thực hiện quản lý dân số trên địa bàn. Phối hợp xác minh thông tin dân cư phục vụ công tác quản lý dân số.

- Phối hợp thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ - trẻ em trên địa bàn quản lý.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, hội viên, đoàn viên tích cực tham gia tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác dân số và phát triển: tuyên truyền chính sách dân số, thực hiện sinh đủ hai con, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, khám sức khỏe tiền hôn nhân, khám sức khỏe người cao tuổi,...

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam trên địa bàn xã Tây Tiền Hải đến năm 2030. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn nghiêm túc triển khai thực hiện. Định kỳ hằng năm, trước ngày 05/12 báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để tổng hợp báo cáo uỷ ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế theo quy định. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các cơ sở thôn;
- Lưu VT.

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
TÂY TIỀN HẢI
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 25/06/2026 14:56:00

Đàm Văn Dũng